

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hưng

2. Ông Nguyễn Xuân Hoà

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1971, tại xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Xóm 7, thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1936; có vợ là Trần Thị P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 01/02/2018 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lãnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh ngày 20/9/1968; trú tại: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 01/11/2017, Nguyễn Văn B xin đi nhờ xe mô tô của người qua đường, đi từ nhà của mình đến phường Đ để chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến quán karaoke Q thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã B, B đi vào quán và phát hiện thấy ở trước sân, ở góc sân quán có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novou màu trắng- xanh, BKS: 73N9- 2011, của chị Bùi Thị H, dựng ở trước sân, ở góc bên phải quán. Quan sát thấy không có người nên B nảy sinh ý định lấy trộm. B đi

vào phòng ngủ thứ 2 từ ngoài vào, thấy cửa phòng mở, bên trong có một người phụ nữ đang nằm ngủ. B thấy có chùm chìa khoá treo ở móc quần áo nên đi đến lấy, rồi đi ra vị trí xe mô tô nhãn hiệu Novou màu trắng- xanh, BKS: 73N9- 2011, tra khoá vào ổ khoá điện, bật khoá nổ máy rồi điều khiển xe về nhà của B cất giấu. Đến khoảng 22 giờ, hai đến ba ngày sau, do sợ bị phát hiện nên B đã đưa xe lấy trộm được ra vớt xuống kênh nước giáp 2 thôn P và H cách nhà B khoảng 100 m.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40/HĐ- KLĐG ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn, xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Novou màu trắng- xanh, BKS: 73N9- 2011 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho người bị hại chị Bùi Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Novou màu trắng- xanh, BKS: 73N9- 2011.

Về dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị H đã nhận lại được tài sản, bị cáo Nguyễn Văn B đã tự thoả thuận bồi thường cho chị Bùi Thị H số tiền 10.000.000 đồng là tiền chi phí sửa chữa xe, chị H đã nhận đủ tiền và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn B.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTXBD, ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường dân sự và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội: “trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp và nhận đủ số tiền bị cáo thoả thuận bồi thường và không có yêu cầu gì, nên không có đề nghị gì.

Về vật chứng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận chính bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị H vào ngày 01/11/2017 như đã nêu trên. Đồng thời bị cáo cũng đồng ý với việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Bị cáo cũng nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo biết hành vi của mình là hoàn toàn sai trái và hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, bản kết luận định giá tài sản cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 01/11/2017, tại quán karaoke Q, thuộc khu phố 2, phường Đ, bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp của chị Bùi Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Novou màu trắng- xanh, BKS: 73N9- 2011 trị giá 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, làm cho người dân hoang mang lo lắng trong sinh hoạt đời sống. Trường hợp phạm tội của bị cáo là do lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút, đột nhập vào phòng ngủ nhà chị H lấy khoá để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô đưa về nhà cất dấu. Điều đó cho thấy bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật và sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện.

[4]. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra để đạt được mục đích. Bị cáo là người có sức khỏe, có công việc, có gia đình vợ con đáng lẽ bị cáo phải chịu khó lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nhưng chỉ vì chây lười lao động, không chí thú làm ăn, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

[5]. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2

Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương là cũng được nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo làm nghề thợ xây, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị H đã nhận lại tài sản trộm cắp là 01 xe mô tô nhãn hiệu Novou màu trắng- xanh, BKS: 73N9- 2011 và số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã thỏa thuận bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước;

4. **Về quyền kháng cáo đối với Bản án:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- CA TX Ba Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TX Ba Đồn;
- THADS TX Ba Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà